

ĐẠI HỌC HUẾ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT



NGÔ VĂN TÀI

**CHẾ ĐỘ HƯU TRÍ THEO PHÁP LUẬT VIỆT NAM**

Chuyên ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 8380107

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

THỪA THIÊN HUẾ, năm 2019

Công trình được hoàn thành tại:

**Trường Đại học Luật, Đại học Huế**

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS. Ngô Thị Hương**

Phản biện 1: .....

Phản biện 2: .....

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn  
thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng ..... năm.....

## MỤC LỤC

<b>PHẦN MỞ ĐẦU</b> .....	1
1. Tính cấp thiết của nghiên cứu đề tài .....	1
2. Tình hình nghiên cứu đề tài. ....	2
3. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu .....	3
4. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu .....	3
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu .....	4
6. Câu hỏi và giả thuyết nghiên cứu .....	4
7. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của Luận văn.....	5
8. Cơ cấu của luận văn .....	5
<b>Chương 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ CHẾ ĐỘ HƯU TRÍ</b> .....	<b>5</b>
1.1. Khái niệm và đặc điểm của chế độ hưu trí .....	5
1.1.1. Khái niệm chế độ hưu trí.....	5
1.1.2. Đặc điểm của chế độ hưu trí .....	6
1.2. Nguyên tắc và các loại bảo hiểm hưu trí .....	7
1.2.1. Nguyên tắc của chế độ hưu trí .....	7
1.2.2. Các loại bảo hiểm hưu trí.....	7
1.3. Chế độ hưu trí theo quy định của ILO và của một số quốc gia.....	9
1.3.1. Chế độ hưu trí theo quy định của ILO .....	9
1.3.2. Chế độ hưu trí theo quy định một số quốc gia.....	9
1.3.3. Kinh nghiệm từ các quy định của Pháp luật nước ngoài cho Việt Nam. ....	11
<b>KẾT LUẬN CHƯƠNG 1</b> .....	<b>11</b>
<b>Chương 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ CHẾ ĐỘ HƯU TRÍ VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG TẠI VIỆT NAM</b> .....	<b>11</b>
2.1. Thực trạng pháp luật về chế độ hưu trí trong BHXH bắt buộc .....	11
2.1.1. Đối tượng áp dụng chế độ hưu trí .....	11
2.1.2. Điều kiện hưởng lương hưu và điều kiện hưởng lương hưu khi suy giảm khả năng lao động .....	12
2.1.2.1. Điều kiện hưởng lương hưu .....	12
2.1.2.2. Điều kiện hưởng lương hưu khi suy giảm khả năng lao động. ....	14
2.1.3. Mức lương hưu hằng tháng, điều chỉnh lương hưu và điều chỉnh tiền lương đã đóng BHXH .....	14
2.1.3.1. Mức lương hưu hằng tháng.....	14
2.1.3.2. Điều chỉnh lương hưu .....	15
2.1.4. Trợ cấp một lần khi nghỉ hưu và mức bình quân tiền lương tháng đóng BHXH để tính lương hưu, trợ cấp một lần. ....	16
2.1.4.1. Trợ cấp một lần khi nghỉ hưu.....	16
2.1.4.2. Mức bình quân tiền lương tháng đóng BHXH để tính lương hưu, trợ cấp một lần.....	16

2.1.5. Thời điểm hưởng lương hưu.....	17
2.1.6. Bảo hiểm xã hội một lần và bảo lưu thời gian đóng BHXH.....	17
2.1.6.1. Bảo hiểm xã hội một lần.....	17
2.1.7. Tạm dừng, hưởng tiếp lương hưu, trợ cấp BHXH hằng tháng.....	17
2.1.8. Thực hiện chế độ BHXH đối với người đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hằng tháng ra nước ngoài để định cư.....	18
2.2. Thực trạng quy định của pháp luật về chế độ hưu trí trong BHXH tự nguyện.....	18
2.2.1. Đối tượng áp dụng chế độ hưu trí.....	18
2.2.2. Điều kiện hưởng lương hưu, mức lương hưu hằng tháng và thời điểm hưởng lương hưu.....	18
2.2.3. Trợ cấp một lần khi nghỉ hưu, BHXH một lần.....	18
2.2.3.1. Trợ cấp một lần khi nghỉ hưu.....	18
2.2.3.2. BHXH một lần.....	19
2.2.4. Bảo lưu thời gian đóng BHXH, tạm dừng, hưởng tiếp lương hưu.....	19
2.2.5. Mức bình quân thu nhập tháng đóng BHXH.....	19
2.3. Thực tiễn áp dụng pháp luật về chế độ hưu trí hiện nay.....	19
2.3.1. Những kết quả đạt được.....	19
2.3.1.1. Về đối tượng tham gia.....	19
2.3.1.2. Về đối tượng được hưởng chế độ hưu trí.....	19
2.3.1.3. Về chi trả chế độ hưu trí.....	20
2.3.2. Những tồn tại, bất cập.....	20
<b>KẾT LUẬN CHƯƠNG 2.....</b>	<b>22</b>
<b>Chương 3. MỘT SỐ YÊU CẦU, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ HƯU TRÍ HIỆN NAY.....</b>	<b>22</b>
3.1. Yêu cầu hoàn thiện pháp luật về chế độ hưu trí.....	22
3.1.1. Hoàn thiện chế độ hưu trí phải phù hợp với chính sách của Đảng và Nhà nước về an sinh xã hội.....	22
3.1.2. Hoàn thiện chế độ hưu trí phải khắc phục được những bất cập của pháp luật hiện hành và đảm bảo tính khả thi trong tổ chức thực hiện.....	22
3.1.3. Hoàn thiện pháp luật về chế độ hưu trí phải phù hợp với thông lệ quốc tế và xu hướng hội nhập.....	22
3.1.4. Hoàn thiện pháp luật về chế độ hưu trí phải giải quyết được những thách thức của thời kỳ già hóa dân số.....	22
3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về chế độ hưu trí.....	23
3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện chế độ hưu trí ở Việt Nam....	23
<b>KẾT LUẬN CHƯƠNG 3.....</b>	<b>24</b>
<b>KẾT LUẬN.....</b>	<b>25</b>



## DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

<b>Stt</b>	<b>Ký hiệu</b>	<b>Nguyên nghĩa</b>
1	BHXH	Bảo hiểm xã hội
2	NLĐ	Người lao động
3	SDLĐ	Sử dụng lao động
4	ASXH	An sinh xã hội
5	TNLD	Tai nạn lao động
6	BNN	Bệnh nghề nghiệp
7	HĐLĐ	Hợp đồng lao động
8	QHLĐ	Quan hệ lao động







## PHẦN MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của nghiên cứu đề tài

Như chúng ta đã biết BHXH đã trở thành một nhu cầu tất yếu khách quan, một trong những quyền cơ bản của con người và là một chính sách lớn của mỗi quốc gia. Việc thực hiện tốt chính sách BHXH tạo động lực to lớn phát huy tiềm năng sáng tạo của người lao động trong quá trình phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Điều này được tuyên ngôn nhân quyền của Đại hội đồng Liên hợp quốc đã nói rõ: *“Mọi quốc gia trên thế giới không phân biệt chế độ chính trị, xã hội, không phân biệt giàu hay nghèo đều phải thực hiện các chế độ về BHXH”*<sup>1</sup>

Chế độ hưu trí đóng một vai trò rất quan trọng trong hệ thống BHXH ở nước ta về cả quy mô thực hiện, nội dung chuyên môn và nhu cầu tham gia của người lao động trong xã hội. Ở hầu hết các quốc gia trên thế giới cũng như ở Việt Nam đều rất coi trọng chế độ này và coi đó là một trong những vấn đề có ảnh hưởng, tác động đến nhiều mặt của đời sống kinh tế, xã hội của đất nước.

Ở nước ta qua một thời gian dài tổ chức thực hiện, chế độ hưu trí cùng các chế độ BHXH khác đã đảm bảo đời sống cho người lao động, tạo điều kiện cho họ yên tâm lao động sản xuất nâng cao chất lượng cuộc sống, giữ vững ổn định chính trị xã hội. Nhà nước đang từng bước hoàn thiện chính sách BHXH nói chung và chế độ hưu trí nói riêng bằng việc ban hành các Văn bản để phù hợp với sự phát triển của đất nước và xu thế hội nhập kinh tế thế giới. Ở Việt Nam, qua 44 năm thực hiện, chế độ hưu trí luôn có vị trí quan trọng đặc biệt đối với người tham gia BHXH. Đến nay, khi nền kinh tế nước ta chuyển sang cơ chế thị trường định hướng xã hội Chủ nghĩa, nền kinh tế tăng trưởng, phát triển đa ngành nghề, tạo công ăn, việc làm cho nhiều người lao động, dẫn đến nhu cầu về BHXH đa dạng và ngày càng tăng, số lượng người về hưu cũng ngày càng nhiều do đó đời sống của họ luôn luôn là mối quan tâm lớn của Đảng và nhà nước ta. Từ đó đặt ra yêu cầu cho việc thực hiện chế độ hưu trí như thế nào để đạt được hiệu quả, đồng thời phù hợp với hoàn cảnh đất nước trong thời kỳ mới. Để đáp ứng được yêu cầu đó thì việc xây dựng và hoàn thiện pháp luật về chế độ hưu trí cho phù hợp với cơ chế quản lý, tình hình kinh tế - xã hội mới trong giai đoạn hiện nay là hết sức cần thiết. Trước vấn đề cấp thiết đó, việc chọn lựa đề tài: **“Chế độ hưu trí theo pháp Luật Việt Nam”** làm đề tài nghiên cứu luận văn

---

<sup>1</sup> Liên hợp quốc (1948), *Tuyên ngôn quốc tế nhân quyền 1948*

của tác giả có ý nghĩa xây dựng và làm rõ những vấn đề pháp lý liên quan đến chế độ hưu trí. Thông qua các nội dung nghiên cứu của đề tài sẽ đóng góp một phần vào cơ sở lý luận, cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn về chế độ hưu trí, đồng thời nói lên được tầm quan trọng của chế độ hưu trí trong xã hội ngày nay.

## **2. Tình hình nghiên cứu đề tài.**

Trong xu thế phát triển của đất nước vấn đề an sinh xã hội được đặc biệt quan tâm. Trong đó chế độ hưu trí ngày càng được quan tâm nhiều hơn cả về các chính sách của Đảng, Nhà nước, cũng như các công trình nghiên cứu của các tác giả. Có thể kể đến một số công trình sau:

Đặng Thị Vân Khánh, “*BHXH tự nguyện - 5 năm thực hiện và mô số kiến nghị hoàn thiện*”, Luận văn thạc sĩ luật học (2013), Trường Đại học Luật Hà Nội. Tác giả đi sâu tìm hiểu, phân tích các nội dung của BHXH tự nguyện hiện hành. Từ đó nêu ra các giải pháp, kiến nghị góp phần hoàn thiện hơn chế độ BHXH tự nguyện hiện nay.

Tiến sĩ Phạm Đình Thành (2013), “*Thực trạng đời sống người nghỉ hưu, những giải pháp về cung cấp các dịch vụ xã hội nhằm cải thiện đời sống vật chất, tinh thần người nghỉ hưu*” Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Ngành, Viện khoa học BHXH Việt Nam. Tác giả đã hệ thống hóa các vấn đề cơ bản về người cao tuổi, người nghỉ hưu và các dịch vụ xã hội đối với người cao tuổi, người nghỉ hưu. Làm rõ vị trí, vai trò cũng như nhu cầu dịch vụ của người cao tuổi. Qua kết quả điều tra, khảo sát, đề tài đã phân tích nhu cầu của người cao tuổi về việc làm, thu nhập, chăm sóc sức khỏe... Từ đó đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện chính sách và phát triển các dịch vụ xã hội nhằm cải thiện đời sống cho người nghỉ hưu ở Việt Nam.

Bùi Ngọc Thanh, “*Kiến nghị sửa đổi chế độ hưu trí trong Luật BHXH*”, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp số 19/2013. Tác giả tập trung phân tích các khái niệm, các quy định của pháp luật về chế độ hưu trí, để từ đó rút ra các điểm hạn chế của chế độ hưu trí hiện hành (Luật BHXH 2006). Đưa ra các kiến nghị, giải pháp nhằm góp phần sửa đổi chế độ hưu trí hiện hành một cách phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của đất nước.

Nguyễn Quốc Cường, “*Pháp luật về chế độ BHXH*” Luận văn thạc sĩ Luật Kinh tế (2018), Trường Đại học Luật – Đại học Huế. Tác giả nêu lên thực trạng pháp luật về BHXH hiện nay, phân tích những điểm hạn chế, tồn tại của thực hiện pháp luật về BHXH ở Việt Nam hiện nay. Từ đó đưa ra định hướng, các giải pháp hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả thực hiện quy định về chế độ BHXH ở Việt Nam.

Hà Thị Hiền, “*Chế độ hưu trí theo luật BHXH năm 2014 ở Việt Nam hiện nay*”, Luận văn thạc sĩ Luật Kinh tế (2018), Học viện Khoa học xã hội. Tác giả tập trung phân tích các khái niệm, quy định của pháp luật về chế độ hưu trí hiện hành và thực tiễn thực hiện pháp luật chế độ hưu trí. Từ đó đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện chế độ hưu trí hiện nay ở Việt Nam.

Nguyễn Thị Hương, “*Pháp luật về BHXH bắt buộc qua thực tiễn tại tỉnh Quảng Trị*” Luận văn thạc sĩ Luật Kinh tế (2018), Trường Đại học Luật – Đại học Huế. Tác giả đã tập trung phân tích đánh giá một cách cụ thể, đầy đủ về nội dung của BHXH bắt buộc, các yếu tố tác động đến BHXH bắt buộc. Qua đó tìm ra các giải pháp hoàn thiện và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về BHXH bắt buộc và các giải pháp tại địa bàn tỉnh Quảng Trị.

### **3. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu**

#### ***3.1. Mục đích nghiên cứu đề tài.***

Luận văn làm rõ những vấn đề lý luận về nội dung, vai trò, đồng thời đánh giá thực trạng của các quy định pháp luật về chế độ hưu trí, chỉ ra những điểm còn hạn chế, bất cập từ đó đưa ra các giải pháp hoàn thiện các quy định của pháp luật về chế độ hưu trí ở nước ta hiện nay.

#### ***3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài.***

Để đạt được mục đích nghiên cứu của đề tài đặt ra, tác giả thực hiện những nhiệm vụ sau:

- Phân tích các khái niệm cơ bản của chế độ hưu trí.
- Phân tích cơ sở lý luận và thực tiễn của quy định pháp luật về chế độ hưu trí theo pháp luật Việt Nam hiện nay.
- Đánh giá thực trạng quy định của pháp luật về chế độ hưu trí ở hiện nay.
- Phân tích thực tiễn áp dụng pháp luật về chế độ hưu trí hiện nay từ đó chỉ ra những bất cập, hạn chế trong các quy định của pháp luật.
- Đưa ra các giải pháp góp phần hoàn thiện pháp luật nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện về chế độ hưu trí hiện nay.

### **4. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu**

#### ***4.1. Đối tượng nghiên cứu của luận văn***

Luận văn đi sâu nghiên cứu các quan điểm, các quy định của pháp luật hiện hành về chế độ hưu trí và các quy định pháp luật có liên quan đến chế độ hưu trí.

#### ***4.2. Phạm vi nghiên cứu của luận văn***

Phạm vi nghiên cứu về không gian: Những quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành về chế độ hưu trí.

Phạm vi nghiên cứu về thời gian: 2013 – 2018.

Địa bàn nghiên cứu: Cả nước.

## **5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu**

### **5.1. Phương pháp luận nghiên cứu**

Để hoàn thành tốt nhiệm vụ của đề tài đặt ra, trong quá trình nghiên cứu luận văn sử dụng phương pháp luận duy vật biện chứng của chủ nghĩa Mác – Lênin, đồng thời bám sát các quan điểm, chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về pháp luật về chế độ hưu trí.

Trong quá trình nghiên cứu và trình bày, luận văn sử dụng kết hợp các phương pháp nghiên cứu khoa học sau:

- Phương pháp phân tích và tổng hợp: Là nghiên cứu các khái niệm, quy định về chế độ hưu trí bằng cách phân tích các khái niệm, quy định này thành từng bộ phận để tìm hiểu một cách sâu sắc, toàn diện hơn về đối tượng, đồng thời tổng hợp những vấn đề đã được phân tích tạo ra một hệ thống các khái niệm, quy định về chế độ hưu trí đầy đủ và sâu sắc hơn. Phương pháp này được tác giả sử dụng trong tất cả các chương của luận văn.

- Phương pháp đánh giá, bình luận được tác giả sử dụng trong luận văn để thể hiện những quan điểm của mình trong các quy định và thực tiễn thi hành pháp luật về hưu trí.

- Phương pháp so sánh: Được sử dụng trong luận văn để so sánh một số quy định của pháp luật có liên quan đến chế độ hưu trí.

Ngoài ra, trong luận văn tác giả còn sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể của ngành luật học như: Phương pháp thống kê, phương pháp quy nạp, diễn dịch.

## **6. Câu hỏi và giả thuyết nghiên cứu**

### **6.1. Câu hỏi nghiên cứu**

Câu hỏi 1: Pháp luật Việt Nam hiện nay quy định như thế nào về chế độ hưu trí. Những quy định đó có ưu điểm và hạn chế gì không?

Câu hỏi 2: Thực tiễn thực hiện pháp luật về chế độ hưu trí có những ưu điểm và hạn chế gì?

Câu hỏi 3: Có những giải pháp gì để góp phần hoàn thiện và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về chế độ hưu trí.

### **6.2. Giả thuyết nghiên cứu**

Chế độ hưu trí ở Việt Nam hiện nay được điều chỉnh bởi Luật BHXH năm 2014 và một số văn bản liên quan. Về cơ bản, các quy định này đã đáp ứng được nhu cầu thực tiễn và tạo được cơ sở pháp lý vững chắc trong việc điều chỉnh các vấn đề liên quan đến chế độ hưu trí.

Song bên cạnh đó các quy định này còn một số hạn chế nhất định như quy định của pháp luật còn mang tính chung chung dẫn đến việc áp dụng trong thực tiễn còn gặp không ít khó khăn. Từ những vấn đề đó, tác giả đưa ra các giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện hơn pháp luật và các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về chế độ hưu trí hiện nay.

## **7. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của Luận văn**

### **7.1. Ý nghĩa khoa học của luận văn**

Luận văn làm rõ các khái niệm, quy định, những vấn đề lý luận về chế độ hưu trí. Qua đó góp phần vào việc xây dựng các luận cứ khoa học trong việc hoàn thiện pháp luật về chế độ hưu trí ở Việt Nam hiện nay.

### **7.2. Ý nghĩa thực tiễn của luận văn**

Luận văn chỉ ra những hạn chế của các quy định pháp luật hiện hành và những vướng mắc trong thực tiễn áp dụng pháp luật, làm cơ sở cho các cơ quan có thẩm quyền, cơ quan áp dụng pháp luật hoàn thiện và hướng dẫn thực hiện pháp luật về chế độ hưu trí một cách có hiệu quả hơn.

## **8. Cơ cấu của luận văn**

Ngoài các phần: Mục lục, danh mục các từ viết tắt, lời nói đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo luận văn được chia làm ba chương như sau:

Chương 1: Những vấn đề lý luận về chế độ hưu trí.

Chương 2: Thực trạng pháp luật về chế độ hưu trí và thực tiễn thi hành tại Việt Nam.

Chương 3: Một số giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện chế độ hưu trí hiện nay.

## **Chương 1**

### **NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ CHẾ ĐỘ HƯU TRÍ**

#### **1.1. Khái niệm và đặc điểm của chế độ hưu trí**

##### **1.1.1. Khái niệm chế độ hưu trí**

Trong bất kỳ xã hội nào muốn tồn tại và phát triển con người cần phải lao động để tạo ra của cải vật chất cho riêng mình. Tuy nhiên, theo thời gian họ già đi, sức khỏe của họ có thể bị mất hoặc bị giảm sút không còn khả năng tự đáp ứng các nhu cầu cần thiết của cuộc sống. Từ đó cuộc sống của họ trở nên bấp bênh và có thể rơi vào tình trạng khó khăn không đủ điều kiện về vật chất để trang trải cho cuộc sống của bản thân. Đồng thời, có thể tác động tiêu cực đến sự phát triển chung của đất nước như phân hóa giàu nghèo, mất cân bằng xã hội... Do đó, chế độ bảo

hiêm hưu trí là pháp hiệu quả và có ý nghĩa giúp con người vượt qua những khó khăn trên, trở thành nền tảng cơ bản của hệ thống an sinh xã hội của mỗi quốc gia. Chế độ bảo hiểm hưu trí được đặt ra nhằm đảm bảo quyền và lợi ích cho người lao động khi họ hết tuổi lao động và giúp họ có nguồn thu nhập thường xuyên, nhằm đảm bảo nhu cầu cuộc sống một cách ổn định. Chế độ bảo hiểm hưu trí là một trong những bộ phận quan trọng của hệ thống bảo hiểm xã hội của các quốc gia, trong đó có Việt Nam.

Qua phân tích trên có thể đưa ra khái niệm chế độ hưu trí như sau: *“Chế độ hưu trí là tổng hợp các quy phạm pháp luật quy định về điều kiện và mức hưởng cho người lao động tham gia bảo hiểm xã hội khi họ hết tuổi hoặc không tham gia vào quan hệ lao động”*.

Như vậy, chế độ hưu trí nhằm bảo đảm dài hạn cho NLD khi già yếu, hết tuổi lao động. Công ước của Liên Hợp Quốc về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa năm 1966 đã thừa nhận quyền của mọi người được hưởng an sinh xã hội, trong đó có bảo hiểm hưu trí. Chế độ hưu trí đóng vai trò quan trọng trong hệ thống BHXH, đảm bảo quyền lợi cho người lao động, giúp họ tự bảo vệ bản thân khi hết tuổi lao động. Chế độ hưu trí là một chế độ BHXH mang tính nhân văn sâu sắc.

### ***1.1.2. Đặc điểm của chế độ hưu trí***

Chế độ bảo hiểm hưu trí mang những đặc điểm cơ bản sau:

*Thứ nhất*, là một loại của chế độ BHXH, được thực hiện bởi sự phân phối, phân phối lại thu nhập. Điều dễ dàng nhận thấy là các quốc gia đều quy định mức mà người lao động phải đóng góp và tỷ lệ được hưởng lương hưu khi nghỉ hưu nhưng điều đó không có nghĩa là ai đóng góp bao nhiêu thì được hưởng bấy nhiêu. Tùy thuộc vào thời gian tham gia bảo hiểm, mức đóng bảo hiểm và tuổi thọ mà mỗi người được nhận tổng lương hưu là khác nhau. Vì vậy, tính chia sẻ rủi ro, bù đắp, tương trợ cộng đồng thể hiện rất rõ trong chế độ hưu trí.

*Thứ hai*, bảo hiểm hưu trí là loại bảo hiểm xã hội dài hạn, được áp dụng cho những người lao động không còn tham gia vào quan hệ lao động. Đây là loại bảo hiểm chỉ áp dụng cho những người lao động đã hết tuổi làm việc hoặc không còn tiếp tục làm việc và đủ điều kiện để nhận lương hưu theo quy định của pháp luật. Đây là đặc điểm mang tính riêng biệt và là nội dung quan trọng của chế độ hưu trí. Một mặt nó thể hiện rằng khi người lao động đạt một độ tuổi mà không thể làm việc thì cần được trợ cấp, mặt khác cũng đảm bảo quyền được làm việc của những người còn trong độ tuổi lao động.

*Thứ ba*, quỹ bảo hiểm hưu trí được quản lý dài hạn và có tính kế thừa. Trong suốt quá trình lao động, số tiền mà người lao động hoặc người sử dụng lao động đóng góp vào quỹ bảo hiểm hưu trí sẽ được dùng cho việc chi trả lương hưu cho những thế hệ trước đó.

Có thể thấy chế độ hưu trí là chế độ bảo hiểm dài hạn cho người lao động khi hết tuổi lao động, nhằm cung cấp khoản trợ cấp thay thế cho phần thu nhập không được nhận từ nghề nghiệp do nghỉ hưu. Chế độ bảo hiểm hưu trí nằm ngoài quá trình lao động nhưng lại được thể hiện ngay trong quá trình lao động.

## **1.2. Nguyên tắc và các loại bảo hiểm hưu trí**

### **1.2.1. Nguyên tắc của chế độ hưu trí**

Là bộ phận trong chính sách BHXH, do đó chế độ hưu trí cũng tuân thủ theo các nguyên tắc chung của BHXH:

- Mức hưởng BHXH được tính trên cơ sở mức đóng, thời gian đóng BHXH và có chia sẻ giữa những người tham gia BHXH.

- Mức đóng BHXH bắt buộc được tính trên cơ sở tiền lương tháng của người lao động. Mức đóng BHXH tự nguyện được tính trên cơ sở mức thu nhập tháng do người lao động lựa chọn.

- Người lao động vừa có thời gian đóng BHXH bắt buộc vừa có thời gian đóng BHXH tự nguyện được hưởng chế độ hưu trí và chế độ tử tuất trên cơ sở thời gian đã đóng BHXH.

- Quỹ BHXH được quản lý tập trung, thống nhất, công khai, minh bạch; được sử dụng đúng mục đích và được hạch toán độc lập theo các quỹ thành phần, các nhóm đối tượng thực hiện chế độ tiền lương do Nhà nước quy định và chế độ tiền lương do người sử dụng lao động quyết định.

- Việc thực hiện BHXH phải đơn giản, dễ dàng, thuận tiện, bảo đảm kịp thời và đầy đủ quyền lợi của người tham gia BHXH.

Bên cạnh các nguyên tắc chung của BHXH, chế độ hưu trí còn có một số nguyên tắc riêng đó là:

- Nguyên tắc điều chỉnh hợp lý chế độ hưởng bảo hiểm hưu trí giữa lao động nam và lao động nữ.

- Nguyên tắc giảm độ tuổi nghỉ hưu đối với một số ngành nghề, lĩnh vực nhất định.

- Độ tuổi hưởng chế độ hưu trí có thể được nâng lên khi nền kinh tế của đất nước phát triển mạnh kéo theo tuổi thọ và mức sống của người lao động được nâng cao.

### **1.2.2. Các loại bảo hiểm hưu trí**

*Bảo hiểm hưu trí bắt buộc*: Là loại hình BHXH do Nhà nước tổ

chức mà NLĐ và NSDLĐ bắt buộc phải tham gia. Đối tượng thuộc phạm vi áp dụng có nghĩa vụ đóng góp một phần tài chính vào quỹ bảo hiểm theo mức mà pháp luật quy định, đồng thời phải tham gia các chế độ BHXH. Hiện nay, đối tượng tham gia bảo hiểm hưu trí bắt buộc chủ yếu là những người có quan hệ lao động ổn định và làm việc trong các cơ quan thuộc bộ máy Nhà nước.

*Bảo hiểm hưu trí tự nguyện*: Là loại hình BHXH do Nhà nước tổ chức mà người tham gia được lựa chọn mức đóng, phương thức đóng phù hợp với thu nhập của mình và Nhà nước có chính sách hỗ trợ tiền đóng BHXH để người tham gia được hưởng chế độ hưu trí và tử tuất.

Bảo hiểm hưu trí tự nguyện được hoạt động theo cơ chế “đóng - hưởng”, NLĐ và doanh nghiệp có thể thỏa thuận mức đóng góp để đạt được quyền lợi hưu trí khi nghỉ hưu theo mong muốn mà không bị ràng buộc mức đóng cố định và thời gian đóng tối thiểu. Thậm chí, đối với NLĐ không có mức lương cao hoặc bị gián đoạn do chuyển việc thì vẫn có thể nhận quyền lợi hưu trí tốt nếu tự xây dựng và đóng góp cho kế hoạch hưu trí của mình. Bảo hiểm hưu trí tự nguyện là loại hình bảo hiểm được đông đảo NLĐ trên thế giới lựa chọn nhằm đảm bảo an toàn về tài chính khi hết tuổi lao động. Bảo hiểm hưu trí tự nguyện là một phần trong chiến lược xây dựng hệ thống an sinh xã hội đa tầng mà Việt Nam đang hướng tới. Bảo hiểm hưu trí tự nguyện góp phần mang lại các lợi ích cụ thể cho chính quyền, NLĐ và NSDLĐ. Đối với NLĐ, bảo hiểm hưu trí tự nguyện giúp cải thiện khả năng tài chính để có cuộc sống tốt hơn khi về hưu cũng như chủ động đối phó với các rủi ro phát sinh. Đối với doanh nghiệp, bảo hiểm hưu trí tự nguyện thể hiện chính sách đãi ngộ, quan tâm tới NLĐ. Bảo hiểm hưu trí tự nguyện đang là một giải pháp tài chính lâu dài, bền vững. Ngay cả những nước phát triển và có chính sách phúc lợi xã hội rất tốt thì người dân vẫn tham gia bảo hiểm hưu trí tự nguyện. Điều này cho thấy sự cần thiết của loại hình bảo hiểm này và đang trở thành xu thế tất yếu của thế giới. Phát triển bảo hiểm hưu trí tự nguyện góp phần đưa Việt Nam bắt kịp xu thế chung trên thế giới.

*Bảo hiểm hưu trí bổ sung*: Là chính sách BHXH mang tính chất tự nguyện nhằm mục tiêu bổ sung cho chế độ hưu trí trong BHXH bắt buộc, có cơ chế tạo lập quỹ từ sự đóng góp của người lao động và người sử dụng lao động dưới hình thức tài khoản tiết kiệm cá nhân, được bảo toàn và tích lũy thông qua hoạt động đầu tư theo quy định của pháp luật. Quy định chế độ bảo hiểm hưu trí bổ sung giúp tăng thêm thu nhập cho người lao động nghỉ hưu ngoài lương hưu từ hệ thống hưu trí cơ bản.



### **1.3. Chế độ hưu trí theo quy định của ILO và của một số quốc gia**

#### **1.3.1. Chế độ hưu trí theo quy định của ILO**

Tổ chức Lao động Quốc tế, viết tắt là ILO đã thông qua 2 công ước quy định về chế độ hưu trí.

*Công ước số 102* về an sinh xã hội được Hội đồng quản trị của Văn phòng Lao động quốc tế thông qua ngày 28 tháng 6 năm 1952 gọi là Công ước về các quy phạm tối thiểu về an toàn xã hội (sau đây gọi là Công ước số 102).

*Về tuổi được trợ cấp và thời gian đóng bảo hiểm:* Là tuổi tối thiểu mà người được bảo hiểm có đủ các điều kiện để được nhận một khoản trợ cấp tuổi già thông thường. Tuổi được trợ cấp thường có quan hệ mật thiết với tuổi nghỉ hưu, là độ tuổi mà NLD ngừng làm việc để có thu nhập trực tiếp từ việc làm đó do tuổi đã cao.

*Về loại hình và cách tính mức hưởng trợ cấp tuổi già:* Điều 17 Công ước số 128 quy định: “Trợ cấp tuổi già phải là chế độ được chi trả định kỳ, trừ một số trường hợp hy hữu thì các quỹ phòng xa quốc gia thực hiện việc chi trả một lần nhưng hầu hết đều không đạt được mục tiêu đảm bảo nhu cầu của NLD khi không còn làm việc”.

#### **1.3.2. Chế độ hưu trí theo quy định một số quốc gia**

Tình trạng già hóa dân số đang trở thành vấn đề quan tâm của nhiều quốc gia trên thế giới. Già hóa dân số tăng nhanh ở những nước đang phát triển. Tuổi thọ tăng cao nhờ điều kiện sống tốt hơn về chế độ dinh dưỡng, vệ sinh, môi trường, kinh tế, giáo dục và tiến bộ y học. Đây là thành tựu đáng tự hào của loài người.

##### **\* Hệ thống hưu trí của Cộng hòa Pháp**

BHXXH ở Cộng hòa Pháp thực hiện từ năm 1945 theo hình thức “tọa thu - tọa chi”, hoạt động dựa trên nguyên tắc đoàn kết giữa các thế hệ. Chế độ hưu trí của Pháp gồm bảo hiểm hưu trí cơ bản và bảo hiểm hưu trí bổ sung, đều là các chế độ bắt buộc. Do vậy có hai chế độ lương hưu tại Pháp. Đó là: (1) Chế độ hưu trí cơ bản áp dụng đối với công chức nhà nước và (2) Chế độ hưu trí bổ sung. Cách tính lương hưu, tỷ lệ hưởng lương hưu ở mỗi chế độ hưu trí có khác nhau.

- Cộng hòa Pháp có hai quỹ hưu trí đó là “Quỹ hưu trí quốc gia” (CNAV) và “Hiệp hội các quỹ hưu trí bổ sung” (AGIRC- ARRCO).

*Quỹ hưu trí quốc gia* là tổ chức nhà nước phụ trách mảng bảo hiểm hưu trí của Pháp, trực thuộc Bộ Các vấn đề xã hội và Bộ Ngân sách. Quỹ này sử dụng cho chế độ hưu trí cơ bản. Hệ thống tổ chức gồm 02 cấp: Cấp quốc gia (CNAV) và 16 cấp vùng (CARSAT), 04 quỹ hải ngoại, 01 quỹ ở đảo Mayotte tương đương cấp vùng.

### **\* Hệ thống bảo hiểm hưu trí của Trung Quốc**

Cùng với sự phát triển kinh tế, Trung Quốc phát triển hệ thống an sinh xã hội, trong đó đặc biệt quan tâm đến chế độ bảo hiểm hưu trí. Từ năm 1951 Trung Quốc đã ban hành Quy định về bảo hiểm lao động đã quy định về lương hưu cho người lao động sau khi chấm dứt quan hệ lao động. Trong các năm 1998 và năm 1999, Trung Quốc áp dụng toàn quốc bảo hiểm hưu trí cơ bản. Từ năm 2003 đến nay, Trung Quốc đặt trọng tâm là hệ thống hưu trí, với mô hình bảo hiểm đa tầng, bao phủ rộng, chế độ thụ hưởng vừa phải và bền vững.

### **\* Chế độ hưu trí của Nhật Bản**

Nhật Bản chủ trương xây dựng “mô hình Nhà nước phúc lợi kiểu Nhật Bản” bằng cách khuyến khích cá nhân, gia đình, cộng đồng và tư nhân cùng tham gia đóng góp vào hoạt động an sinh xã hội. Cùng với đó, Nhật Bản sử dụng một số chính sách kinh tế thay thế cho chức năng của Nhà nước trong giải quyết an sinh xã hội. Cũng như nhiều quốc gia khác, Nhật Bản chú trọng xây dựng hệ thống bảo hiểm hưu trí, coi đó là trụ cột của an sinh xã hội. Sự ra đời của các đạo luật về hưu trí là cơ sở pháp lý cho việc xây dựng hệ thống bảo hiểm hưu trí. Đầu tiên là Luật Hưu trí (năm 1941), tiếp theo lần lượt là Luật Bảo hiểm hưu trí (năm 1944), Luật Bảo hiểm hưu trí (năm 1959), Luật Bảo hiểm hưu trí (năm 1985).

Hệ thống lương hưu của Nhật Bản với cấu trúc hai tầng: Tầng 1 là lương hưu cơ bản, tầng 2 là lương hưu dựa trên tiền đóng bảo hiểm của người tham gia. Đây là chế độ đa tầng, với hai dạng cơ bản là hưu trí nhà nước và hưu trí tư nhân. Mô hình bảo hiểm hưu trí có tính phổ cập, dựa trên nguyên tắc phân phối lại thu nhập, trong đó tất cả mọi người dân đều được hưởng trợ giúp tối thiểu nhằm nâng cao mức sống và giảm phân hóa giàu nghèo. Chính phủ Nhật Bản đã xây dựng các chế độ, quy định, hành lang pháp lý liên quan để phối hợp thực hiện, kiểm tra, giám sát việc đảm bảo an sinh xã hội. Nhà nước chịu trách nhiệm cao nhất trong việc cung cấp các điều kiện và bảo đảm thực thi các chính sách an sinh xã hội. Bên cạnh đó, Nhật Bản còn chú trọng xây dựng đội ngũ chuyên môn có trách nhiệm và đạo đức cao trong thực thi nhiệm vụ về an sinh xã hội nói chung và về bảo hiểm hưu trí nói riêng. BHXH của Nhật Bản là hệ thống các chế độ bảo hiểm bắt buộc cung cấp những phúc lợi nhất định cho người tham gia. Các chế độ bảo hiểm xã hội bao gồm: Bảo hiểm hưu trí, bảo hiểm y tế, bảo hiểm chăm sóc dài ngày, bảo hiểm việc làm, bảo hiểm bồi thường tai nạn cho người lao động... Trong

đó bảo hiểm hưu trí là chế độ quan trọng nhất trong chính sách BHXH Nhật Bản.

### ***1.3.3. Kinh nghiệm từ các quy định của Pháp luật nước ngoài cho Việt Nam.***

- Thời gian đóng BHXH tối thiểu để hưởng lương hưu hàng tháng có thể giảm xuống 10 năm với mức hưởng ít hơn;

- Công thức tính lương hưu đảo bảo cân đối giữa mức đóng, thời gian đóng với mức hưởng và thời gian hưởng, vừa đảm bảo cân đối quỹ, vừa đảm bảo tính chia sẻ khi gắn tiền lương đóng BHXH trung bình toàn hệ thống và công thức tính lương hưu của mỗi cá nhân nhờ vậy chênh lệch về mức lương hưu trong số những người nghỉ hưu được thu hẹp lại. Luật Hưu trí quốc gia Hàn Quốc quy định lương hưu được tính từ hai tham số: tiền lương bình quân đóng BHXH của NLD và tiền lương bình quân đóng BHXH của tất cả những người tham gia BHXH trong ba năm gần nhất.

- Quy định đối với người về hưu sớm khi quay trở lại làm việc có thu nhập nhằm hạn chế tình trạng về hưu sớm của NLD tại Việt Nam.

## **KẾT LUẬN CHƯƠNG 1**

Qua chương 1 tác giả đã tổng hợp và nêu rõ những vấn đề lý luận về BHXH và chế độ hưu trí như khái niệm, ý nghĩa, hình thức, nguyên tắc. Kết quả nghiên cứu của Chương 1 đã làm sáng tỏ thêm một số vấn đề lý luận về chế độ hưu trí, từ các quan điểm của các tác giả đã nghiên cứu, tác giả đã xây dựng và đưa ra khái niệm mới, riêng về chế độ hưu trí. Kết quả nghiên cứu của Chương 1 của tác giả là cơ sở cho việc phân tích, đánh giá thực trạng pháp luật về chế độ hưu trí và thực tiễn áp dụng tại Việt Nam trong Chương 2 và một số giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện chế độ hưu trí hiện nay trong Chương 3.

## **Chương 2**

### **THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ CHẾ ĐỘ HƯU TRÍ VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG TẠI VIỆT NAM**

#### **2.1. Thực trạng pháp luật về chế độ hưu trí trong BHXH bắt buộc**

##### ***2.1.1. Đối tượng áp dụng chế độ hưu trí***

Luật BHXH năm 2014 đã mở rộng hơn Luật BHXH 2006 về đối tượng tham gia BHXH bắt buộc, cụ thể thêm 03 nhóm đối tượng sau: Người lao động làm việc theo Hợp đồng lao động thời hạn từ đủ 01 tháng đến dưới 03 tháng, áp dụng từ ngày 01/01/2018; Người lao động là công dân nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam có giấy phép lao động

hoặc chứng chỉ hành nghề hoặc giấy phép hành nghề do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp áp dụng từ ngày 01/01/2018; Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, phường, thị trấn. Như vậy, theo Luật BHXH năm 2014, đối tượng tham gia BHXH bắt buộc đã bao phủ gần như toàn bộ người lao động có tham gia quan hệ lao động. Việc mở rộng đối tượng tham gia BHXH bắt buộc góp phần đảm bảo chính sách BHXH một cách bền vững, qua đó phấn đấu đạt mục tiêu mà Đảng và Nhà nước đã đặt ra đối với BHXH tại Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 01 tháng 6 năm 2012 của Ban chấp hành trung ương, một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 -2020; Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 22 tháng 11 năm 2012 Nghị quyết của Bộ chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác BHXH, BHYT giai đoạn 2012 – 2020 “Đến năm 2020 có khoảng 50% lực lượng lao động tham gia BHXH; 35% lực lượng lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp; trên 80% dân số tham gia bảo hiểm y tế” và hướng tới bao phủ BHXH toàn dân theo tinh thần Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23 tháng 5 năm 2018 về cải cách chính sách Bảo hiểm xã hội.

### **2.1.2. Điều kiện hưởng lương hưu và điều kiện hưởng lương hưu khi suy giảm khả năng lao động**

#### **2.1.2.1. Điều kiện hưởng lương hưu**

Tuổi đời và thời gian đóng bảo hiểm của NLĐ là các điều kiện quan trọng để họ được hưởng chế độ bảo hiểm hưu trí. Theo đó, về nguyên tắc, chế độ hưu trí là chế độ bảo hiểm dành cho những người hết tuổi lao động, không còn tham gia quan hệ lao động nữa vì vậy đáp ứng đủ các điều kiện trên NLĐ mới được hưởng chế độ này. Độ tuổi về hưu của người lao động ở mỗi quốc gia được quy định khác nhau, tùy vào điều kiện kinh tế xã hội cũng như tập quán của mỗi quốc gia. Tuy nhiên, trong cùng một quốc gia ở từng thời kỳ, từng giai đoạn thì độ tuổi nghỉ hưu của NLĐ cũng có thể khác nhau tùy thuộc vào sự thay đổi và phát triển của các điều kiện kinh tế xã hội ở thời kỳ và giai đoạn của quốc gia đó.

Theo quy định tại Điều 54 của Luật BHXH năm 2014, điều kiện chung để được hưởng lương hưu là:

\* Người lao động khi nghỉ việc có đủ 20 năm đóng BHXH trở lên thì được hưởng lương hưu nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Nam đủ 60 tuổi, nữ đủ 55 tuổi. Việc quy định điều kiện về độ tuổi như vậy có phần chưa hợp lý với tình hình phát triển và cơ cấu dân số hiện nay của nước ta hiện nay. Cụ thể, có khá lớn bộ phận người lao động sau khi nghỉ hưu theo quy định, họ lại tiếp tục một công việc khác

dựa trên nền tảng kinh nghiệm của mình...Qua đó cho thấy họ vẫn còn đủ sức khỏe, nhiệt huyết để tiếp tục cống hiến cho đất nước.

- Nam từ đủ 55 tuổi đến đủ 60 tuổi, nữ từ đủ 50 tuổi đến đủ 55 tuổi và có đủ 15 năm làm nghề hoặc công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm thuộc danh mục do Bộ LĐTBXH, Bộ Y tế ban hành hoặc có đủ 15 năm làm việc ở nơi có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên; Luật BHXH 2014 đã quy định khung độ tuổi nghỉ hưu mà không quy định độ tuổi cụ thể của đối tượng trên là hết sức phù hợp. Từ đó người lao động thuộc đối tượng trên có thể lựa chọn cho mình thời điểm nghỉ hưu thích hợp, phù hợp với sức khỏe của bản thân.

- Trường hợp đối với NLD có đủ 20 năm đóng BHXH trở lên mà trong đó có đủ 15 năm làm công việc khai thác than trong hầm lò thì tuổi nghỉ hưu của NLD từ đủ 50 tuổi đến đủ 55 tuổi (Công việc khai thác than trong hầm lò do Bộ trưởng Bộ LĐTBXH quy định). Quy định khung độ tuổi này có thể nói độ tuổi cao nhất của khung là 60 đối với nam và 55 đối với nữ, cụ thể như sau: nam từ 50 tuổi đến 60 tuổi; nữ từ 50 tuổi đến 55 tuổi. Một số trường hợp thể trạng sức khỏe của họ có thể tiếp tục thực hiện công việc thì việc nói rộng độ tuổi như vậy là phù hợp.

- Trường hợp đối với NLD bị nhiễm HIV/AIDS do tai nạn rủi ro nghề nghiệp trong khi thực hiện nhiệm vụ được giao và có đủ 20 năm đóng BHXH trở lên thì việc nghỉ hưu không phụ thuộc vào tuổi đời (Chỉ cần đủ điều kiện 20 năm đóng BHXH). Quy định này có phần chưa phù hợp với thực tiễn của xã hội. Vì, đã gọi là tai nạn rủi ro nghề nghiệp thì nghĩa là không lường trước được thời điểm cụ thể của tai nạn rủi ro đó và người lao động không hề mong muốn xảy ra nên việc quy định điều kiện để được hưởng lương hưu là đủ 20 năm đóng BHXH là điều không hợp lý.

\* Đối với những người làm việc trong lực lượng vũ trang, điều kiện về tuổi nghỉ hưu được giảm ít nhất 05 năm so với những lao động ở khu vực dân sự, cụ thể:

Người lao động được hưởng lương hưu khi có đủ 20 năm đóng BHXH trở lên và thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Nam đủ 55 tuổi, nữ đủ 50 tuổi, trừ trường hợp Luật sĩ quan quân đội nhân dân Việt Nam, Luật công an nhân dân, Luật cơ yếu có quy định khác về độ tuổi. Nên quy định khung độ tuổi nghỉ hưu, cụ thể: nam từ đủ 55 tuổi đến 60 tuổi, nữ từ 50 tuổi đến 55 tuổi. Từ đó, họ có thể đưa ra lựa chọn của mình dựa trên thể trạng sức khỏe của họ, tránh được có những trường hợp NLD vẫn muốn tiếp tục cống hiến cho công việc

nhưng vì đúng độ tuổi buộc họ phải nghỉ hưu theo đúng quy định.

- Nam từ đủ 50 tuổi đến đủ 55 tuổi, nữ từ đủ 45 tuổi đến đủ 50 tuổi và có đủ 15 năm làm nghề hoặc công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc có đủ 15 năm làm việc ở nơi có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên;

- Người bị nhiễm HIV/AIDS do tai nạn rủi ro nghề nghiệp trong khi thực hiện nhiệm vụ được giao (Khi nghỉ hưu không phụ thuộc vào tuổi đời). Quy định này là phù hợp, tuy nhiên cần bổ sung thêm không phụ thuộc vào số năm đóng bảo hiểm.

Đối với lao động nữ là người hoạt động chuyên trách hoặc không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn tham gia BHXH khi nghỉ việc mà có từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm đóng BHXH và đủ 55 tuổi thì được hưởng lương hưu.

Ngoài ra, theo quy định tại Nghị định số 53/2015/NĐ - CP ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định về nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với cán bộ, công chức. Theo Nghị định này, trong một số trường hợp được kéo dài thời gian làm việc không quá 05 năm tương ứng nghỉ hưu ở độ tuổi cao hơn 60 tuổi đối với nam, cao hơn 55 tuổi đối với nữ.

*2.1.2.2. Điều kiện hưởng lương hưu khi suy giảm khả năng lao động.*

Luật BHXH 2014 đã sửa đổi điều kiện về thời gian hưởng lương hưu đối với người bị suy giảm khả năng lao động, từ 1/1/2016 được chia thành 2 nhóm đó là:

- Nhóm thứ nhất nếu bị suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên theo hướng: Tăng dần mỗi năm 1 tuổi từ 01/01/2016 đến khi nam đủ 55 tuổi, nữ đủ 50 tuổi (Luật BHXH 2006 quy định mức nam đủ 50 tuổi và nữ đủ 45 tuổi);

- Nhóm thứ hai nếu bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên tuổi nghỉ hưu là nam đủ 50 tuổi, nữ đủ 45 tuổi thì được hưởng lương hưu.

***2.1.3. Mức lương hưu hằng tháng, điều chỉnh lương hưu và điều chỉnh tiền lương đã đóng BHXH***

*2.1.3.1. Mức lương hưu hằng tháng*

\* Mức lương hưu hằng tháng của NLD được tính bằng tỷ lệ hưởng lương hưu hằng tháng nhân với mức bình quân tiền lương tháng đóng BHXH trong đó:

Tỷ lệ hưởng lương hưu phụ thuộc các yếu tố giới tính, tuổi, chức danh nghề hoặc công việc, nơi làm việc, thời gian đã đóng BHXH và được tính như sau:

+ NLD nghỉ hưu từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 đến trước ngày 01 tháng 01 năm 2018, tỷ lệ hưởng lương hưu hằng tháng được tính bằng 45% mức bình quân tiền lương tháng đóng BHXH tương ứng với 15 năm đóng BHXH, sau đó cứ thêm mỗi năm đóng BHXH thì tính thêm 2% đối với nam và 3% đối với nữ; mức tối đa bằng 75%;

+ NLD nghỉ hưu từ ngày 01/01/2018 trở đi:

*Đối với nam giới:* Tính bằng 45% mức bình quân tiền lương tháng đóng BHXH cho 16 năm đóng BHXH nếu nghỉ hưu vào năm 2018; nghỉ hưu vào năm 2019 là 17 năm; nghỉ hưu vào năm 2020 là 18 năm; nghỉ hưu vào năm 2021 là 19 năm; nghỉ hưu từ năm 2022 trở đi là 20 năm đóng BHXH. Sau đó, cứ thêm mỗi năm đóng BHXH tính thêm 2%, mức tối đa là 75%;

*Đối với nữ giới:* Tính bằng 45% mức bình quân tiền lương tháng đóng BHXH cho 15 năm đóng BHXH. Sau đó cứ thêm mỗi năm đóng BHXH tính thêm 2%, mức tối đa bằng 75%.

#### 2.1.3.2. Điều chỉnh lương hưu

Lao động nữ bắt đầu hưởng lương hưu từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021, có thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ đủ 20 năm đến 29 năm 6 tháng, tùy thuộc vào thời gian đã đóng bảo hiểm xã hội và thời điểm bắt đầu hưởng lương hưu, mức lương hưu được điều chỉnh bằng mức lương hưu tính theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội năm 2014 cộng với mức điều chỉnh mức điều chỉnh được tính bằng mức lương hưu tính theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội năm 2014 tại thời điểm bắt đầu hưởng lương hưu nhân với tỷ lệ điều chỉnh tương ứng với thời gian đã đóng bảo hiểm xã hội và thời điểm bắt đầu hưởng lương hưu.

Mức lương hưu sau điều chỉnh là căn cứ để tính điều chỉnh ở những lần điều chỉnh lương hưu theo quy định tại Luật bảo hiểm xã hội 2014

Đối với lao động nữ bắt đầu hưởng lương hưu từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021, có thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ đủ 20 năm đến 29 năm 6 tháng. Bắt đầu hưởng lương hưu trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 đến ngày 30 tháng 6 năm 2018 thì thực hiện điều chỉnh lương hưu trước, sau đó thực hiện được điều chỉnh theo quy định tại Nghị định số 88/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về điều chỉnh lương hưu và trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng.

Theo nghị định này quy định chính sách điều chỉnh lương hưu đối với lao động nữ bắt đầu hưởng lương hưu từ ngày 1/1/ 2018 đến ngày 31/12/2021, có thời gian đóng BHXH từ đủ 20 năm đến 29 năm 6 tháng,

bị tác động bất lợi hơn so với lao động nam do thay đổi cách tính lương hưu theo quy định của Luật BHXH năm 2014. Nghị định có hiệu lực từ 24/12/2018.

Theo Nghị định, lao động nữ bắt đầu hưởng lương hưu từ ngày 1/1/2018 đến ngày 31/12/2021 mà có từ đủ 20 năm đến 29 năm 6 tháng tùy thuộc vào thời gian đã đóng BHXH và thời điểm bắt đầu hưởng lương hưu, mức lương hưu được điều chỉnh bằng mức lương hưu tính theo quy định tại khoản 2 Điều 56 hoặc khoản 2 Điều 74 Luật BHXH năm 2014 cộng với mức điều chỉnh.

*Mức điều chỉnh được tính bằng mức lương hưu tính tại thời điểm bắt đầu hưởng lương hưu nhân với tỷ lệ điều chỉnh tương ứng với thời gian đã đóng BHXH và thời điểm bắt đầu hưởng lương hưu.***2.1.3.3. Điều chỉnh tiền lương đã đóng BHXH**

- Tiền lương đã đóng BHXH để làm căn cứ tính mức bình quân tiền lương tháng đóng BHXH đối với người lao động thuộc đối tượng thực hiện chế độ tiền lương do Nhà nước quy định thì tiền lương tháng đóng BHXH là tiền lương theo ngạch, bậc, cấp bậc quân hàm và các khoản phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề (nếu có). Được điều chỉnh theo mức lương cơ sở tại thời điểm hưởng chế độ hưu trí đối với NLD tham gia BHXH trước ngày 01 tháng 01 năm 2016.

- Tiền lương đã đóng BHXH để làm căn cứ tính mức bình quân tiền lương tháng đóng BHXH đối với người lao động đóng BHXH theo chế độ tiền lương do người sử dụng lao động quyết định thì tiền lương tháng đóng BHXH là mức lương và phụ cấp lương theo quy định của pháp luật về lao động. Từ ngày 01/01/2018 trở đi, tiền lương tháng đóng BHXH là mức lương, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác theo quy định của pháp luật về lao động, được điều chỉnh trên cơ sở chỉ số giá tiêu dùng của từng thời kỳ theo quy định của Chính phủ.

**2.1.4. Trợ cấp một lần khi nghỉ hưu và mức bình quân tiền lương tháng đóng BHXH để tính lương hưu, trợ cấp một lần.**

**2.1.4.1. Trợ cấp một lần khi nghỉ hưu**

Theo quy định tại Điều 58 Luật BHXH năm 2014, NLD có thời gian đóng BHXH cao hơn số năm tương ứng với tỷ lệ hưởng lương hưu 75% thì khi nghỉ hưu, ngoài lương hưu còn được hưởng trợ cấp một lần. Cứ mỗi năm đóng BHXH được tính bằng 0,5 tháng mức bình quân tiền lương đóng BHXH.

**2.1.4.2. Mức bình quân tiền lương tháng đóng BHXH để tính lương hưu, trợ cấp một lần.**



- NLD thuộc đối tượng thực hiện chế độ tiền lương do Nhà nước quy định có toàn bộ thời gian đóng BHXH theo chế độ tiền lương này thì tính bình quân tiền lương tháng của số năm đóng BHXH trước khi nghỉ hưu. Số năm đóng BHXH trước khi nghỉ hưu phụ thuộc vào thời điểm bắt đầu tham gia BHXH.

#### **2.1.5. Thời điểm hưởng lương hưu**

\* Theo quy định tại Khoản 1, Điều 59 luật BHXH 2014 thì thời điểm hưởng lương hưu của NLD trong các trường hợp sau đây được tính dựa trên căn cứ đó là thời điểm ghi trong quyết định nghỉ việc do người sử dụng lao động lập khi người lao động đã đủ điều kiện hưởng lương hưu theo quy định của pháp luật.

#### **2.1.6. Bảo hiểm xã hội một lần và bảo lưu thời gian đóng BHXH**

##### **2.1.6.1. Bảo hiểm xã hội một lần**

Theo khoản 1 Điều 60 Luật BHXH năm 2014 thì những người nói trên mà có yêu cầu thì được hưởng BHXH một lần nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Đủ tuổi hưởng lương hưu theo quy định mà chưa đủ 20 năm đóng BHXH hoặc lao động nữ là người hoạt động chuyên trách hoặc không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn khi nghỉ việc mà chưa đủ 15 năm đóng BHXH và không tiếp tục tham gia BHXH tự nguyện;

- Ra nước ngoài để định cư;

- Người đang bị mắc một trong những bệnh nguy hiểm đến tính mạng như ung thư, bại liệt, xơ gan cổ chướng, phong, lao nặng, nhiễm HIV đã chuyển sang giai đoạn AIDS và những bệnh khác theo quy định của Bộ Y tế;

- Trường hợp Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp quân đội nhân dân; sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ, sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật công an nhân dân; người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân; Hạ sĩ quan, chiến sĩ quân đội nhân dân; hạ sĩ quan, chiến sĩ công an nhân dân phục vụ có thời hạn; học viên quân đội, công an, cơ yếu đang theo học được hưởng sinh hoạt phí, khi phục viên, xuất ngũ, thôi việc mà không đủ điều kiện để hưởng lương hưu.

#### **2.1.7. Tạm dừng, hưởng tiếp lương hưu, trợ cấp BHXH hằng tháng**

Được quy định tại Điều 64 Luật BHXH năm 2014 như sau:

\* Người đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hằng tháng bị tạm dừng, hưởng tiếp lương hưu, trợ cấp BHXH hằng tháng khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Xuất cảnh trái phép; Bị Tòa án tuyên bố là mất tích; Có căn cứ xác định việc hưởng BHXH không đúng quy định của pháp luật.

### **2.1.8. Thực hiện chế độ BHXH đối với người đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hằng tháng ra nước ngoài để định cư**

Điều 65 Luật BHXH năm 2014 quy định cụ thể như sau:

- Người đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hằng tháng ra nước ngoài để định cư được giải quyết hưởng trợ cấp một lần.

- Mức trợ cấp một lần đối với người đang hưởng lương hưu được tính theo thời gian đã đóng BHXH trong đó mỗi năm đóng BHXH trước năm 2014 được tính bằng 1,5 tháng lương hưu đang hưởng, mỗi năm đóng từ năm 2014 trở đi được tính bằng 02 tháng lương hưu đang hưởng; sau đó mỗi tháng đã hưởng lương hưu thì mức trợ cấp một lần trừ 0,5 tháng lương hưu. Mức thấp nhất bằng 03 tháng lương hưu đang hưởng.

- Mức trợ cấp một lần đối với người đang hưởng trợ cấp BHXH hằng tháng bằng 03 tháng trợ cấp đang hưởng.

## **2.2. Thực trạng quy định của pháp luật về chế độ hưu trí trong BHXH tự nguyện.**

### **2.2.1. Đối tượng áp dụng chế độ hưu trí**

Theo quy định tại Điều 72 và khoản 4 Điều 2 Luật BHXH 2014 thì người tham gia BHXH tự nguyện là công dân Việt Nam từ đủ 15 tuổi trở lên và không thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Luật BHXH 2014.

### **2.2.2. Điều kiện hưởng lương hưu, mức lương hưu hằng tháng và thời điểm hưởng lương hưu.**

\* Điều kiện hưởng lương hưu:

Điều 73 Luật BHXH năm 2014 quy định: NLD được hưởng lương hưu khi nam đủ 60 tuổi, nữ đủ 55 tuổi và có đủ 20 năm đóng BHXH trở lên. Đối với NLD đã đủ điều kiện về tuổi theo quy định nhưng thời gian đóng BHXH chưa đủ 20 năm thì được đóng cho đến khi đủ 20 năm để hưởng lương hưu.

### **2.2.3. Trợ cấp một lần khi nghỉ hưu, BHXH một lần**

#### **2.2.3.1. Trợ cấp một lần khi nghỉ hưu**

Trợ cấp một lần khi nghỉ hưu trong chế độ hưu trí tự nguyện cũng như quy định đối với chế độ hưu trí bắt buộc, đó là: NLD có thời gian đóng BHXH cao hơn số năm tương ứng với tỷ lệ hưởng lương hưu 75%, khi nghỉ hưu, ngoài lương hưu còn được hưởng trợ cấp một lần. Mức trợ cấp một lần được tính theo số năm đóng BHXH cao hơn số năm tương ứng với tỷ lệ hưởng lương hưu 75%, cứ mỗi năm đóng BHXH thì được tính bằng 0,5 tháng mức bình quân thu nhập tháng đóng BHXH.

#### 2.2.3.2. *BHXH một lần*

Được quy định tại Điều 77 Luật BHXH 2014 như sau:

\* Người lao động tham gia BHXH tự nguyện là công dân Việt Nam từ đủ 15 tuổi trở lên và không thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc mà có yêu cầu thì được hưởng BHXH một lần.

#### 2.2.4. *Bảo lưu thời gian đóng BHXH, tạm dừng, hưởng tiếp lương hưu.*

Nội dung quy định về bảo lưu thời gian đóng BHXH, tạm dừng, hưởng tiếp lương hưu trong chế độ hưu trí tự nguyện giống với quy định về bảo lưu thời gian đóng BHXH, tạm dừng, hưởng tiếp lương hưu trong chế độ hưu trí trong BHXH bắt buộc. Do đó nếu rơi vào các trường hợp luật quy định sau đây người đang hưởng phải đáp ứng điều kiện của pháp luật quy định mới được tiếp tục hưởng

#### 2.2.5. *Mức bình quân thu nhập tháng đóng BHXH.*

Được quy định tại Điều 79 Luật BHXH như sau:

Mức bình quân thu nhập tháng đóng bảo hiểm xã hội được tính bằng bình quân các mức thu nhập tháng đóng bảo hiểm xã hội của toàn bộ thời gian đóng.

Thu nhập tháng đã đóng bảo hiểm xã hội để làm căn cứ tính mức bình quân thu nhập tháng đóng bảo hiểm xã hội của người lao động được điều chỉnh trên cơ sở chỉ số giá tiêu dùng của từng thời kỳ theo quy định của Chính phủ.

### 2.3. **Thực tiễn áp dụng pháp luật về chế độ hưu trí hiện nay**

#### 2.3.1. *Những kết quả đạt được*

##### 2.3.1.1. *Về đối tượng tham gia*

*Về BHXH bắt buộc:* Theo thống kê năm 2017, số đối tượng tham gia là 13.591.492 người, tăng khoảng 23,4% so với năm 2012 (khoảng 10.431.617 người). Đây là khoản thời gian áp dụng luật BHXH 2014<sup>2</sup>.

*Về BHXH tự nguyện:* Theo thống kê năm 2017, số đối tượng tham gia BHXH tự nguyện là 227.506 người, tăng 41,2% so với năm 2012<sup>3</sup>.

##### 2.3.1.2. *Về đối tượng được hưởng chế độ hưu trí*

Theo số liệu thống kê của BHXH Việt Nam, năm 2017 cả nước đã giải quyết cho 144.874 người hưởng chế độ hưu trí, so với năm 2012 là 101.200 người tăng 43%; giải quyết cho 666.955 người hưởng BHXH một lần tăng 11% so với năm 2012 là 601.020 người và giải quyết trợ

---

<sup>2</sup> Bảo hiểm xã hội Việt Nam (2017), Báo cáo số 15/BC-BHXH ngày 03/4/2018 về tình hình thực hiện chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội, quản lý và sử dụng quỹ bảo hiểm xã hội năm 2017.

<sup>3</sup> Bảo hiểm xã hội Việt Nam (2017), Báo cáo số 15/BC-BHXH ngày 03/4/2018 về tình hình thực hiện chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội, quản lý và sử dụng quỹ bảo hiểm xã hội năm 2017.

cấp một lần khi nghỉ hưu cho 94.116 người tăng 30% so với năm 2012 là 72.371 người<sup>4</sup>

### *2.3.1.3. Về chi trả chế độ hưu trí*

Theo thống kê, năm 2017 tổng số tiền chi cho 2.422.629 người hưởng lương hưu hàng tháng là 124.280 tỷ đồng so với năm 2007 tổng số tiền chi trả cho 1.589.111 người hưởng lương hưu hàng tháng là 26.144 tỷ đồng<sup>5</sup>

### *2.3.2. Những tồn tại, bất cập*

Bên cạnh những kết quả đạt được trong việc thực hiện chế độ hưu trí ở nước ta còn một số tồn tại, hạn chế sau:

- Tỷ lệ tham gia BHXH còn thấp, độ bao phủ BHXH tăng chậm, diện bao phủ BHXH theo quy định của pháp luật cũng như quy mô tham gia BHXH trên thực tế còn thấp, chưa hướng đến bao phủ toàn dân.

#### *Về chính sách thực hiện:*

- Luật BHXH năm 2014 chưa bao phủ hết đối tượng có khả năng tham gia BHXH bắt buộc như: Chủ hộ kinh doanh cá thể; người quản lý doanh nghiệp, người quản lý điều hành hợp tác xã không hưởng tiền lương; người có việc làm, được trả tiền công nhưng không theo HĐLĐ. Hiện nay có khoảng 5 triệu chủ hộ kinh doanh cá thể trong đó có khoảng 3,7 triệu chủ hộ có đăng ký kinh doanh. Nhu cầu tham gia BHXH của chủ hộ kinh doanh là rất lớn, tính đến hết 30/9/2016, có khoảng hơn 4240 chủ hộ đã đăng ký tham gia BHXH và thực tế cơ quan BHXH đã tổ chức thu và giải quyết hưởng các chế độ BHXH<sup>6</sup>.

#### *Về tổ chức thực hiện:*

- Đối với công tác tuyên truyền chính sách BHXH chưa hiệu quả, chưa phát huy được những thông tin tuyên truyền đến toàn dân. Một số địa phương còn thiếu quyết liệt, chưa thực sự quan tâm nhiều đến lĩnh vực BHXH tự nguyện. Sự kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các bộ, ngành, địa phương còn hạn chế dẫn đến việc ứng dụng CNTT trong công tác quản lý của Ngành BHXH còn gặp nhiều khó khăn.

#### *Về độ tuổi nghỉ hưu thực tế so với quy định*

+ Theo thống kê của BHXH Việt Nam năm 2013, tuổi nghỉ hưu bình quân chung là 54,08 tuổi (nam 55,32 tuổi; nữ 52,85 tuổi), thời gian đóng bảo hiểm bình quân của nam là 30 năm, của nữ là 28 năm, trong đó: Khởi hành chính sự nghiệp: 55,92 tuổi (nam 58,25 tuổi; nữ 54,61

<sup>4</sup> Bảo hiểm xã hội Việt Nam (2018), Báo cáo số 75-BC/BCS ngày 25/6/2018 về kết quả 05 năm thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW.

<sup>5</sup> Bảo hiểm xã hội Việt Nam (2018), Báo cáo số 75-BC/BCS ngày 25/6/2018 về kết quả 05 năm thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW.

<sup>6</sup> Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2017), Báo cáo số 85/BC-LĐTĐ ngày 25/8/2017 về các giải pháp mở rộng diện bao phủ bảo hiểm xã hội.

tuổi); Khối doanh nghiệp Nhà nước: 52,56 tuổi (nam 53,8 tuổi; nữ 50,61 tuổi); Khối doanh nghiệp tư nhân: 52,04 tuổi (nam 53,71 tuổi; nữ 50,02 tuổi) và doanh nghiệp liên doanh: 52,4 tuổi (nam 54,74 tuổi; nữ 49,26 tuổi). Có những ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm thì tuổi nghỉ hưu bình quân chỉ khoảng 43 tuổi (khai thác trong hầm lò, cạo mủ cao su, làm đường, dệt may, da giày)<sup>7</sup>. Trong khi đó, tuổi nghỉ hưu ở một số nước có chính sách phát triển như Nhật Bản là 70 tuổi, Anh và Đức là 67 tuổi, Canada là 65 tuổi; Pháp hiện nay là 65 tuổi trong lộ trình điều chỉnh mỗi năm tăng thêm 01 tuổi cho đến khi đạt 65 tuổi đối với cả nam và nữ<sup>8</sup>.

*Về cách tính mức bình quân lương tháng đóng:*

Theo quy định mức bình quân tiền lương tháng đóng BHXH là cơ sở để tính lương hưu, trợ cấp BHXH một lần. Tuy nhiên, theo quy định của pháp luật hiện hành còn có sự phân biệt giữa NLD hưởng tiền lương và đóng BHXH khu vực nhà nước và người đóng BHXH khu vực ngoài nhà nước. Người làm trong khu vực nhà nước được tính lương hưu bằng mức bình quân lương những năm cuối nên có lợi hơn, vì lương tăng theo thâm niên, làm lâu lương càng cao. Còn NLD khu vực ngoài nhà nước tính lương hưu bình quân cả quá trình, nên mức đóng cao thì hưởng cao, mức đóng thấp thì hưởng thấp, nghĩa là theo nguyên tắc đóng – hưởng.

*Về vướng mắc đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã*

- Luật BHXH năm 2014 quy định mức tiền lương làm căn cứ đóng BHXH đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là mức lương cơ sở. Vấn đề bất cập đối với quy định này là đối với những người mà trước đó hoạt động chuyên trách thì mức lương, thu nhập làm căn cứ đóng BHXH cao hơn. Nhưng khi giải quyết hưởng lương hưu thì tính theo mức lương của những năm cuối (bao gồm cả thời gian đóng BHXH bằng mức lương cơ sở) nên mức lương hưu thấp. Đồng thời, theo quy định của Luật BHXH năm 2014, cán bộ không chuyên trách cấp xã khi nghỉ hưu có mức lương hưu thấp hơn mức lương cơ sở thì lương hưu không được bù đủ bằng mức lương cơ sở, trong khi các đối tượng tham gia BHXH bắt buộc khác đủ điều kiện hưởng lương hưu theo quy định có mức lương hưu hằng tháng thấp nhất bằng mức lương cơ sở (tính đến ngày 31/12/2017, đã có 136.446 người đóng BHXH bắt buộc vào quỹ hưu trí). Đây là vấn đề bất cập trong tổ chức thực hiện, cần sớm sửa đổi, vì hiện tại, mức lương hưu của người hoạt động không chuyên trách là thấp so với mức lương bình quân chung. Lương tháng bình quân đóng BHXH năm 2017 là 1.225 đồng<sup>9</sup>.

<sup>7</sup> Trung tâm Công nghệ thông tin - Bảo hiểm xã hội Việt Nam cung cấp tháng 11/2016.

<sup>8</sup> Viện Khoa học bảo hiểm xã hội - Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Công văn số 536/VKH-NCDB ngày 19/12/2016 về tính toán cân đối quỹ bảo hiểm xã hội.

<sup>9</sup> Bảo hiểm xã hội Việt Nam (2017), Báo cáo số 15/BC-BHXH ngày 03/4/2018 về tình hình thực hiện chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội, quản lý và sử dụng quỹ bảo hiểm xã hội năm 2017.

## KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Thông qua Chương 2 của luận văn tác giả tập trung nghiên cứu thực trạng của quy định của Luật BHXH năm 2014 về chế độ hưu trí bắt buộc và chế độ hưu trí tự nguyện với các nội dung: Đối tượng tham gia, điều kiện hưởng, mức hưởng, phân tích, đánh giá thực trạng quy định về chế độ hưu trí. Từ các nội dung nêu và phân tích trong Chương 2 của tác giả là sự tổng hợp thông tin một cách cụ thể và tương đối đầy đủ những quy định về chế độ hưu trí hiện hành theo Luật BHXH năm 2014, từ đó có thể thấy được những điểm mới tiến bộ của chính sách với mục tiêu đảm bảo nguyên tắc đóng, hưởng và cân đối quỹ hưu trí trong dài hạn (mở rộng đối tượng tham gia BHXH, sửa đổi điều kiện về tuổi đời hưởng lương hưu đối với người bị suy giảm khả năng lao động, giảm mức hưởng đối với NLD về hưu sớm, thay đổi công thức tính lương hưu của lao động nam và nữ từ 01/01/2018, thay đổi cách tính mức bình quân tiền lương tháng đóng BHXH trong khu vực nhà nước tiến tới bình đẳng với khu vực ngoài nhà nước. Đồng thời nhận thấy được những điểm hạn chế, bất cập từ chính sách như việc điều chỉnh công thức tính lương hưu của lao động nữ không theo lộ trình như đối với lao động nam, quy định về tuổi nghỉ hưu hiện nay trong xu thế già hóa dân số có tác động đến việc đảm bảo cân đối quỹ hưu trí, điều kiện hưởng BHXH một lần còn quá rộng rãi. Từ việc phân tích, nghiên cứu, đánh giá những vấn đề tác giả đặt ra trong Chương 2 chính là cơ sở để có các giải pháp nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả thực hiện chế độ hưu trí hiện nay trong Chương 3 của luận văn.

### Chương 3

## MỘT SỐ YÊU CẦU, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ HƯU TRÍ HIỆN NAY

### 3.1. Yêu cầu hoàn thiện pháp luật về chế độ hưu trí

*3.1.1. Hoàn thiện chế độ hưu trí phải phù hợp với chính sách của Đảng và Nhà nước về an sinh xã hội*

*3.1.2. Hoàn thiện chế độ hưu trí phải khắc phục được những bất cập của pháp luật hiện hành và đảm bảo tính khả thi trong tổ chức thực hiện*

*3.1.3. Hoàn thiện pháp luật về chế độ hưu trí phải phù hợp với thông lệ quốc tế và xu hướng hội nhập*

*3.1.4. Hoàn thiện pháp luật về chế độ hưu trí phải giải quyết được những thách thức của thời kỳ già hóa dân số*

### **3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về chế độ hưu trí**

*Một là, tăng tuổi nghỉ hưu theo lộ trình.*

*Hai là, điều chỉnh cách tính lương hưu theo nguyên tắc đóng - hưởng, công bằng, bình đẳng, chia sẻ và bền vững.*

*Ba là, mở rộng diện bao phủ BHXH tiến tới BHXH toàn dân.*

*Bốn là, cần rút ngắn thời gian, thủ tục thực hiện các chế độ BHXH nói chung và chế độ hưu trí nói riêng.*

*Năm là, hoàn thiện các chế tài xử lý vi phạm pháp luật về BHXH.*

*Sáu là, thắt chặt điều kiện hưởng bảo hiểm hưu trí một lần nhằm hạn chế số người nhận bảo hiểm hưu trí một lần.*

*Bảy là, đẩy mạnh ký kết các hiệp định đa phương và song phương về BHXH với các nước.*

### **3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện chế độ hưu trí ở Việt Nam**

*Một là, cần nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước về BHXH nói chung và chế độ hưu trí nói riêng.*

*Hai là, bên cạnh việc hoàn thiện và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về BHXH nói chung và đối với chế độ hưu trí nói riêng, thì việc tổ chức thanh tra, giám sát việc thực hiện chế độ hưu trí cũng đóng vai trò vô cùng quan trọng.*

*Ba là, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về chế độ hưu trí phù hợp với từng nhóm đối tượng.*

*Bốn là, nâng cao năng lực quản trị và tổ chức thực hiện có hiệu quả chính sách BHXH nói chung và chế độ hưu trí nói riêng thông qua việc:*

*Năm là, đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền phổ biến pháp luật về BHXH nói chung và chế độ hưu trí nói riêng, đặc biệt là chế độ hưu trí trong BHXH bắt buộc theo hướng đa dạng hóa các hình thức triển khai và phối hợp có sự tham gia của nhiều tổ chức đoàn thể.*

*Sáu là, cần có quy định hồi tố áp dụng trong trường hợp người tham gia bảo hiểm hưu trí sau khi họ thực hiện yêu cầu hưởng một lần nhưng sau đó có nguyện vọng và nhu cầu tiếp tục tham gia BHXH để được hưởng lương hưu.*

*Bảy là, cần có sự thay đổi để phù hợp với thông lệ quốc tế và xu thế hội nhập.*

*Tám là, nâng cao năng lực, kinh nghiệm quản lý thông qua việc tăng cường đẩy mạnh hợp tác song phương, đa phương từ các quốc gia trên thế giới, từ phía các tổ chức quốc tế về BHXH nói chung và chế độ hưu trí nói riêng.*

### **KẾT LUẬN CHƯƠNG 3**

Chương 3 của luận văn tác giả tập trung phân tích, đánh giá vai trò ý nghĩa của chế độ hưu trí hiện nay, qua đó nói lên sự cần thiết phải nâng cao hiệu quả thực hiện chế độ hưu trí giai đoạn hiện nay. Đó là chế độ hưu trí là một bộ phận quan trọng trong hệ thống BHXH hiện nay, là mục tiêu ASXH của mỗi quốc gia. Từ kết quả đó, tác giả đưa ra các nhóm giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện chế độ hưu trí ở Việt Nam hiện nay đó là: Giải pháp về các quy định của pháp luật và giải pháp về tổ chức thực hiện pháp luật. Góp phần vào việc áp dụng một cách hiệu quả chế độ hưu trí trong hệ thống BHXH ở nước ta hiện nay.



## KẾT LUẬN

Chế độ hưu trí Việt Nam trải qua 44 năm hình thành phát triển, luôn có một vị trí đặc biệt quan trọng hệ thống BHXH cũng như đối với người tham gia BHXH. Chế độ hưu trí góp phần cho người lao động sau khi hết tuổi lao động hoặc sau một số năm công tác nhất định đã được nghỉ hưu và được nhận lương hưu để ổn định cuộc sống. Do đó đặt ra yêu cầu là thực hiện BHXH đối với người được hưởng chế độ hưu trí như thế nào để đạt được hiệu quả cao nhất, đồng thời phù hợp với tình hình kinh tế xã hội của đất nước trong giai đoạn hiện nay. Để đáp ứng được yêu cầu đó việc xây dựng và hoàn thiện chế độ hưu trí cho phù hợp với cơ chế quản lý mới là hết sức cần thiết và cấp bách.

Với tầm quan trọng của chế độ bảo hiểm hưu trí trong hệ thống BHXH và người tham gia chế độ hưu trí như vậy, cần tích cực trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật BHXH nói chung và chế độ hưu trí nói riêng.

Qua nghiên cứu về lý luận *“Chế độ hưu trí theo pháp luật Việt Nam”*. Tác giả đã nêu bật được những mặt tích cực, những điểm mới của BHXH nói chung và chế độ hưu trí nói riêng, tác giả đưa ra định nghĩa mới về chế độ hưu trí, bên cạnh đó tìm ra được những nguyên nhân của những tồn tại hạn chế trong việc thực hiện chế độ hưu trí. Từ đó đề xuất các giải pháp cơ bản nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật về chế độ bảo hiểm hưu trí nói chung và giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện chế độ hưu trí hiện nay. Những giải pháp mà tác giả đưa ra mang tính đồng bộ cao, giải quyết được cả vấn đề lý luận và thực tiễn. Qua đó đóng góp phần vào việc hoàn thiện pháp luật về chế độ hưu trí, đảm bảo chế độ hưu trí ngày càng phát triển, mang lại cho người tham gia bảo hiểm có sự tin tưởng và nâng cao ý thức hơn trong quá trình tham gia. Cải cách và phát triển BHXH vì quyền lợi NLĐ là trọng tâm chính sách xã hội, gắn phát triển con người song hành với phát triển kinh tế, thể hiện bản chất ưu việt của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam.

Thông qua kết quả nghiên cứu đề tài của tác giả có thể góp phần giải quyết một số vướng mắc trên khía cạnh pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật trong chế độ hưu trí hiện nay. Song, còn nhiều vấn đề khác cần tìm hiểu, nghiên cứu sâu hơn nữa, nhưng với thời gian nghiên cứu hạn chế, kinh nghiệm nghiên cứu của tác giả còn nhiều hạn chế nên luận văn của tác giả nghiên cứu chắc chắn còn nhiều khuyết điểm, rất mong nhận được sự đóng góp chân thành và sâu sắc của quý thầy cô và các bạn.